

Số: 4.69/QĐ-PHĐHLN-SV

Đồng Nai, ngày 5 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận kết quả điểm rèn luyện của sinh viên bậc Đại học hệ chính quy trong học kỳ 2 và năm học 2020-2021

GIÁM ĐỐC

PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP TẠI TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 4213/QĐ-BGDĐT ngày 05/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 4534/QĐ-BNN-TCCB ngày 02/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGD&ĐT ngày 12/8/2015 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 243/QĐ-PHĐHLN-SV ngày 28/3/2019 của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp về việc Ban hành hệ thống các quy định đối với Sinh viên;

Theo đề nghị của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên ngày 26/04/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả rèn luyện trong học kỳ 2 và năm học 2020-2021 cho sinh viên (SV) bậc Đại học hệ chính quy được phân loại như sau:

TT	Xếp loại	Học kỳ 2		Cả năm	
1	Tốt	08	Sinh viên	09	Sinh viên
2	Khá	16	Sinh viên	15	Sinh viên
Tổng số:		24	Sinh viên	24	Sinh viên

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Kết quả rèn luyện là cơ sở để xét học bổng trong học kỳ 2 và danh hiệu thi đua năm học 2020-2021, danh hiệu thi đua toàn khóa học, xét ngừng học, buộc thôi học, đồng thời được ghi nhận vào hồ sơ của sinh viên theo quy định.

Điều 3. Các ông (bà) có liên quan, CVHT/GVCN lớp và Sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, SV.



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐIỂM RÈN LUYỆN
HỌC KỲ 2 VÀ NĂM HỌC 2020-2021**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4.69/QĐ-PHDHLN-SV ngày 5... tháng 5... năm 2022
của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)*

TTT	TTL	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	HKII		Cả Năm	
					Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại
I	KHOA KINH TẾ							
1.1	Lớp K64B1_KT_CQ							
1	1	187340301012	Đinh Thị Ngọc	Diễm	75.0	Khá	74.0	Khá
2	2	187340101015	Nguyễn Thị Thu	Dung	75.0	Khá	75.0	Khá
3	3	197340301030	Huỳnh Thị	Huệ	86.0	Tốt	87.0	Tốt
4	4	197340301032	Bùi Thị Thanh	Huyền	79.0	Khá	79.0	Khá
5	5	197340301037	Hoàng Thị Mỹ	Lệ	77.0	Khá	79.0	Khá
6	6	197340301033	Chê Nhi	Múi	77.0	Khá	76.5	Khá
7	7	197340301038	Phạm Thị Bích	Ngọc	87.0	Tốt	87.5	Tốt
8	8	197340301039	Phạm Thị Thanh	Thủy	77.0	Khá	77.5	Khá
9	9	197340301041	Bùi Văn	Trường	76.0	Khá	75.0	Khá
10	10	197340301035	Lê Ngọc	Tuấn	86.0	Tốt	86.0	Tốt
11	11	197340301044	Nguyễn Thanh	Tuấn	75.0	Khá	74.5	Khá
12	12	197340301040	Nguyễn Thị Thùy	Vân	81.0	Tốt	80.5	Tốt
1.2	Lớp K65B1_KT_CQ							
13	1	207340301045	Đỗ Lương	Bằng	73.0	Khá	74.0	Khá
14	2	207340301053	Nguyễn Văn	Bình	73.0	Khá	74.0	Khá
15	3	207340301004	Lê Thị	Cúc	77.0	Khá	78.0	Khá
16	4	207340301039	Nguyễn Văn	Đô	73.0	Khá	75.0	Khá
17	5	207340301008	Đặng Thị	Hồng	81.0	Tốt	81.0	Tốt
18	6	207340301020	Bùi Thị	Ngân	79.0	Khá	80.0	Tốt
19	7	207340301025	Dương Thị Mai	Thảo	75.0	Khá	76.0	Khá
20	8	207340301048	Nguyễn Thị	Thảo	81.0	Tốt	81.0	Tốt
21	9	207340301052	Nguyễn Thị	Thủy	80.0	Tốt	81.0	Tốt

22	10	207340301032	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	82.0	Tốt	83.0	Tốt
23	11	207340301036	Dương Thị Mai	Vân	78.0	Khá	79.0	Khá
24	12	207340301051	Nguyễn Thị Lan	Anh	73.0	Khá	74.0	Khá

